

Số: 06/2022/QĐST-DS

Thới Lai, ngày 08 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/01/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Ngô Kim E, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 128 Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Bị đơn:* 1. Bà **Ngô Kim P, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp Thới Hòa B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

2. Bà **Ngô Kim U**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

3. Bà **Ngô Kim H**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: 359/44/7D Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

4. Bà **Ngô Thị Tuyết M**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 9A, đường số 5A, khu tái định cư Thới Nhứt (khu nâng cấp đô thị), phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận chia quyền sử dụng đất tại thửa 191 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH01079 cấp ngày 16/9/2013) và thửa 192 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH01078 cấp ngày 16/9/2013) cùng tờ bản đồ số 04, tọa lạc ấp Thới Hòa B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ với diện tích đo đạc thực tế và vị trí cụ thể như sau:

2.1. Đối với thửa 192, diện tích đo đạc thực tế 1.862,1m², loại đất ONT+CLN (trong đó có 300m² đất ONT và 209m² đường GT) theo Bản trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 27/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ:

2.1.1. Giao cho bà Ngô Kim H quyền sử dụng đất tại vị trí A, diện tích 354,1m² (loại đất ONT+CLN có 60m² đất ONT);

2.1.2. Giao cho bà Ngô Kim E quyền sử dụng đất tại vị trí B, diện tích 155,6m² (loại đất ONT+CLN có 60m² đất ONT);

2.1.3. Giao cho bà Ngô Kim U quyền sử dụng đất tại vị trí C, diện tích 164,3m² (loại đất ONT+CLN có 60m² đất ONT);

2.1.4. Giao cho bà Ngô Thị Tuyết M quyền sử dụng đất tại vị trí D, diện tích 219m² (loại đất ONT+CLN có 60m² đất ONT);

2.1.5. Giao cho bà Ngô Kim P quyền sử dụng đất tại vị trí E, diện tích 760,1m² (loại đất ONT+CLN có 60m² đất ONT);

2.2. Đối với thửa 191, diện tích đo đạc thực tế 4.460m², loại đất LUC theo Bản trích đo địa chính số 01/TTKTTNMT ngày 27/01/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ:

2.2.1. Giao cho bà Ngô Kim P quyền sử dụng đất tại vị trí A, diện tích 828,8m²;

2.2.2. Giao cho bà Ngô Thị Tuyết M quyền sử dụng đất tại vị trí B, diện tích 828,8m²;

2.2.3. Giao cho bà Ngô Kim U quyền sử dụng đất tại vị trí C, diện tích 828,8m²;

2.2.4. Giao cho bà Ngô Kim H quyền sử dụng đất tại vị trí D, diện tích 828,8m²;

2.2.5. Giao cho bà Ngô Kim E quyền sử dụng đất tại vị trí E, diện tích 828,8m²;

2.2.6. Đối với vị trí F (Lối đi chung), diện tích 316m², bà Ngô Kim E, bà Ngô Kim P, bà Ngô Kim U, bà Ngô Kim H và bà Ngô Thị Tuyết M được quyền sử dụng chung.

2.3. Đối với cây trồng và vật kiến trúc trên thửa 191 và 192: thuộc vị trí đất của đương sự nào thì đương sự đó được hưởng.

2.4. Về thủ tục tách thửa, sang tên: bà Ngô Kim E, bà Ngô Kim P, bà Ngô Kim U, bà Ngô Kim H và bà Ngô Thị Tuyết M có nghĩa vụ chịu chi phí và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện theo quy định pháp luật.

2.5. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.5.1. Về án phí: Bà Ngô Kim U phải chịu 2.793.345đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ngô Kim H phải chịu 3.391.215đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Ngô Kim E phải chịu 2.765.940đồng án phí dân sự sơ thẩm, cần trừ vào 2.974.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015665 ngày 04/6/2020, Bà Ngô Kim E được nhận lại 208.060đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai. Bà Ngô Kim P và bà Ngô Thị Tuyết M thuộc diện người cao tuổi nên áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí Tòa án được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giá đất để tính án phí: Đất trồng lúa: 90.000đồng/m²; đất cây lâu năm: 126.000 đồng/m²; đất ở nông thôn: 400.000 đồng/m² theo Biên bản định giá ngày 14/01/2022.

2.5.2. Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Kim E, bà Ngô Kim P, bà Ngô Kim U, bà Ngô Kim H và bà Ngô Thị Tuyết M mỗi người phải chịu 2.100.000đồng. Do bà Ngô Kim E đã đóng tạm ứng chi phí tố tụng 10.500.000đồng nên bà Ngô

Kim P, bà Ngô Kim U, bà Ngô Kim H và bà Ngô Thị Tuyết M mỗi người phải hoàn trả 2.100.000đồng cho bà Ngô Kim E.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc